

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tiến

2. Ông Bùi Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tòng Thị Ú**, sinh năm: 2001. Nơi cư trú: Bản TH, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn N**, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Bản LN, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Tòng Thị Ú trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Lịch, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 09/01/2023. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do tìm hiểu chưa kỹ nên khi về chung sống cùng nhau anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị chỉ chung sống được vài tháng, từ tháng 8/2023 đến nay vợ

chồng sống ly thân, không ai quan tâm liên lạc gì với nhau nữa. Hiện tại chị Tòng Thị Ú không còn tình cảm với anh Lò Văn N, vì vậy chị Tòng Thị Ú đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho chị Tòng Thị Ú được ly hôn với anh Lò Văn N.

Về con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

Bị đơn: Anh Lò Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng khác của Tòa án tại nơi cư trú, Ủy ban nhân dân xã và trụ sở Tòa án nhưng anh Lò Văn N không có văn bản trả lời Thông báo thụ lý vụ án, vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các phiên tòa.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Chị Tòng Thị Ú có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Anh Lò Văn N vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Ngày 24/4/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N tại bản LN, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa: Chị Tòng Thị Ú vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tòng Thị Ú được ly hôn với anh Lò Văn N theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Tòng Thị Ú đã trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị Ú; Không xem xét, giải quyết về con chung và quan hệ tài sản; Chị Tòng Thị Ú được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Chị Tòng Thị Ú yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Tòng Thị Ú được ly hôn anh Lò Văn N nên đây là vụ án Ly hôn.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lò Văn N có nơi cư trú tại bản LN, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các vấn đề khác: Bị đơn anh Lò Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lò Văn N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228/BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Lịch, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 09/01/2023. Chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống cùng nhau, chị Tòng Thị Ú khai do tìm hiểu chưa kỹ nên khi về chung sống cùng nhau anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị chỉ chung sống được vài tháng, từ tháng 8/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm liên lạc gì với nhau nữa. Biên bản xác minh ngày 24/4/2024 tại bản LN, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên thể hiện do mâu thuẫn nên từ khoảng tháng 8/2023 đến nay chị Tòng Thị Ú không sống cùng anh Lò Văn N nữa mà đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N là có thật; sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được khoảng 07 tháng là đã sống ly thân và không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thành; hôn nhân giữa chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Tòng Thị Ú.

[2.2] Về con chung: Chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Tòng Thị Ú khai không có tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS, chị Tòng Thị Ú phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nhưng chị Tòng Thị Ú là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Tòng Thị Ú được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị Ú được ly hôn anh Lò Văn N.

2. Về con chung: Chị Tòng Thị Ú và anh Lò Văn N không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về: Không có.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị Ú được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị Ú được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2024). Anh Lò Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Nậm Lịch, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Châm